**Tự nhiên – Xã hội: (Tiết 1)**

**Bài 1: HOẠT ĐỘNG THỞ VÀ CƠ QUAN HÔ HẤP**

**Ngày dạy: 10/9/2020**

1. **MỤC TIÊU**:

Sau bài học, học sinh có khả năng:

- Nhận ra sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào và thở ra.

- Chỉ và nói được tên của các bộ phận của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.

- Chỉ trên sơ đồ và nói được đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra.

- Hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.

**II. Chuẩn bị:**

* GV: Sách giáo khoa, tranh theo sách.
* HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. **Ổn định:**   **2. Kiểm tra bài cũ**  - Kiểm tra sách vở của HS.  - Giới thiệu chương trình SGK.  **3. Bài mới**  **1. Hoạt động 1**: Thực hành cách thở sâu  a. Mục tiêu: HS nhận biết được sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào thật sâu và thở ra hết sức.  b. Cách tiến hành:  Bước 1: Trò chơi: Gv cho cả lớp cùng thực hiện động tác: “Bịt mũi nín thở”.  - GV hỏi: Các em có cảm giác ntn khi nín thở lâu?  Bước 2: Gv gọi một HS lên trước lớp thực hiện động tác thở sâu như hình 1 SGK.  - Gv y/c cả lớp đứng tại chỗ đặt một tay lên ngực và cùng thực hiện hít vào thở ra thật sâu  + Lồng ngực thay đổi ntn khi ta hít vào và thở ra hết sức?  - So sánh lồng ngực khi hít vào, thở ra bình thường và thở sâu?  \* GV chốt lại: Khi ta thở ra, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống, đó là cử động hô hấp. Cử động hô hấp gồm 2 động tác: Hít vào và thở ra. Khi hít vào thật sâu thì phổi phồng lên để nhận nhiều không khí, lồng ngực sẽ nở to ra. Khi thở ra lồng ngực xẹp xuống, đẩy không khí từ phổi ra ngoài.  **2. Hoạt động 2**: Làm việc với SGK  a. Mục tiêu:  - Chỉ trên sơ đồ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.  - Chỉ trên sơ đồ đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra.  - Hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người.  b. Cách tiến hành:  Bước 1: Làm việc nhóm 2.  GV y/c học sinh mở SGK, q/s hình 2 SGK.  - GV đưa ra một vài câu hỏi gợi ý giúp HS dựa vào để nêu thêm câu hỏi, càng nhiều càng tốt.  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - Gọi 1 số cặp học sinh lên hỏi, đáp trước lớp và khen cặp nào có câu hỏi sáng tạo.  - GV uốn nắn sửa chữa, giải thích giúp HS hiểu cơ quan hô hấp là gì? Chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp?  \* GV kết luận: Cơ quan hô hấp là cơ quan thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.  - Cơ quan hô hấp gồm: Mũi, khí quản, phế quản và 2 lá phổi.  - Mũi, khí quản và phế quản là đường dẫn khí.  - Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí.  **3. Hoạt động 3**: VBT  a. Mục tiêu: Học sinh làm được BT 2, 3, 4 /3.  b. Cách tiến hành: GV y/c HS mở VBT để làm bài.  - GV sửa bài: Treo lại các bức tranh trong SGK lên bảng để HS đối chiếu kết quả bài 2, 3  - Cơ quan hô hấp có chức năng gì?  - GV y/c HS đọc phần bài học in cuối trang 5 SGK.  - Điều gì sẽ xảy ra nếu có dị vật rơi vào đường thở.  \* GV: Người bình thường có thể nhịn ăn được vài ngày nhưng không nhịn thở được quá 3 phút. Hoạt động thở bị ngừng trên 5 phút cơ thể sẽ bị chết. Bởi vậy, khi bị dị vật làm tắc đường thở cần phải cấp cứu ngay lập tức.  **5. Dặn dò - Nhận xét:**  - Học bài và tập thở sâu.  - Vệ sinh đường thở: Mũi.  - Chuẩn bị bài sau: Bài 2.  - GV nhận xét tiết học: Nhận xét thái độ học tập của HS. | - Hs dùng tay bịt mũi nín thơ: 1’  - Thở gấp hơn, sâu hơn lúc bình thường.  - Một HS lên bảng làm. Học sinh khác q.s.  - HS cả lớp đứng dậy làm theo y/c của Gv và theo dõi cử động phồng lên, xẹp xuống của lồng ngực  - HS làm bt 1 ở VBT TNXH. HS tự nêu.  - 2 HS q/s tranh: người hỏi người trả lời.  - Chỉ vào hình vẽ nói tên các bộ phận cơ quan hô hấp  - Hãy chỉ đường đi của không khí  - Bạn có biết mũi để làm gì?  - Phổi có chức năng gì?  - Học sinh trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS nhắc lại sau mỗi ý kết luận.  - HS mở BT đọc thầm y/c của đề bài và tự làm bài.  - Thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.  - HS đọc phần bài học (nhiều em đọc)  - HS trả lời theo ý hiểu. |

**Tự nhiên – Xã hội:**

**Tiết 2: NÊN THỞ NHƯ THẾ NÀO ?**

**Ngày dạy: 10/9/2020**

**I. Mục tiêu tiết học:**

-HS có khả năng hiểu tại sao ta nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng mồm.

- Nói được ích lợi của việc hít thở không khí trong lành và tác hại của việc hít thở không khí có nhiều CO2, nhiều khói bụi đối với sức khoẻ con người.

- Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân.

**II. Chuẩn bị:**

-Các bức tranh in trong SGK được phóng to

- Gương soi

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV**  **1. Kiểm tra bài cũ**:  - Tiết trước ta học bài gì?  - Tả lại hoạt động của lồng ngực khi hít vào thở ra?  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:**  **b. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** GV cho HS hoạt động cá nhân. GV Hướng dẫn HS lấy gương ra soi  + Các em nhìn thấy gì trong mũi?  + Khi bị sổ mũi em thấy có gì trong mũi chảy ra?  + Hằng ngày dùng khăn lau mũi em quan sát trên khăn có gì không?  + Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng miệng?  - Vậy thở như thế nào là tốt nhất?  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 2:** GV cho HS quan sát SGK:  - Ích lợi của việc hít thở không khí trong lành và tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khói, bụi đối với sức khoẻ.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  + Thở không khí trong lành có ích lợi gì?  + Thở không khí có nhiều khói bụi có hại như thế nào?  - Gv nêu kết luận: SGK  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Về nhà thực hành hít thở không khí trong lành  - Chuẩn bị bài sau:“Vệ sinh hô hấp”. | **Hoạt động của HS**  - HS trả lời  - Lớp làm việc cá nhân  - HS lấy gương ra soi để quan sát phía trong mũi của mình  - HS trả lời  - HS quan sát hình 3, 4, 5 T7 SGK và trả lời:  - HS cử đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**Tự nhiên- Xã hội (Tiết 3):**

**VỆ SINH HÔ HẤP**

**Ngày dạy: 17/9/2020**

**I. Mục tiêu tiết học :**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp

- Giáo dục các em biết ích lợi của việc tập thể dục buối sáng và biết giữ sạch mũi miệng.

**II. Chuẩn bị:**

Các hình trong SGK

**III. Hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra bài “Nên thở như thế nào“  - Thở không khí trong lành có lợi gì ?  - Thở không khí có nhiều khói bụi có hại gì?  - Nhận xét đánh giá  **2.Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:** Ghi bảng  **b. Khai thác:**  **\*Hoạt động 1:** Thảo luận nhóm.  - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, các nhóm quan sát hình 1, 2, 3 SGK trả lời câu hỏi:  - Hãy cho biết ích lợi việc thở sâu vào buổi sáng?  - Hàng ngày em nên làm gì để giữ sạch mũi họng ?  - Yêu cầu đại diện mỗi nhóm trả lời một câu hỏi  - Giáo viên theo dõi nhận xét và bổ sung  - Nhắc học sinh nên có thói quen tập thể dục buổi sáng và có ý thức giữ vệ sinh mũi họng.  **\*Hoạt động 2**. KNS : Tư duy phê phán, giao tiếp**.**  - Làm việc với sách giáo khoa.  - Yêu cầu từng cặp HS mở SGK quan sát các hình ở trang 9, lần lượt người hỏi người trả lời.  - Bạn hãy chỉ vào hình và nói tên các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ và giữ vệ sinh hô hấp ?  - Hướng dẫn học sinh giúp các em đặt thêm câu hỏi.  -Hình này vẽ gì? Việc làm của các bạn trong hình có lợi hay có hại đối với đường hô hấp ? Tại sao ?  - Gọi một số cặp HS lên hỏi đáp trước lớp.  - Yêu cầu chỉ và phân tích một bức tranh.  - Theo dõi sử chữa bổ sung và khen cặp nào có câu hỏi sáng tạo.  \* Yêu cầu học sinh cả lớp liên hệ thực tế:  - Kể ra những việc nên làm và có thể làm được để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp?  - Nêu những việc làm để giữ cho bầu không khí trong lành xung quanh nhà ở  \* GVKL  **3. Củng cố - Dặn dò**.  - Cho học sinh liên hệ với cuộc sống hàng ngày.  - Dặn lớp về nhà học thuộc bài.  - Xem trước bài mới. | -2 HS trả lời câu hỏi:  - Lớp theo dõi vài HS nhắc lại tựa bài  - Tiến hành thực hiện chia nhóm, thảo luận và báo cáo kết quả.  - Đại diện trả lời.  - Thở sâu vào buổi sáng có lợi cho sức  - Quan sát hình vẽ trang 9 nêu nội dung của bức tranh thông qua bức tranh nói cho nhau nghe về những việc nên và không nên làm đối với cơ quan hô hấp.  - Lên bảng chỉ và phân tích một bức tranh  - Lần lượt kể ra một số việc làm nhằm bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp và giữ cho bầu không khí trong lành .  - HS tự do phát biểu.  - Học sinh nêu bài học SGK  - Về nhà áp dụng những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI:**

**Tiết 4: PHÒNG BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

**Ngày dạy: 17/9/2020**

**I. Mục tiêu cần đạt** :

- Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan hô hấp như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.

- GDHS biết cách giữ ấm cơ thể, vệ sinh mũi miệng.

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trang 10 và 11 sách giáo khoa .

**III. Hoạt động dạy - học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra bài “Vệ sinh hô hấp “  - Nêu ích lợi việc thở không khí trong lành?  - Hằng ngày em phải làm gì để giữ vệ sinh đường hô hấp?  - GV nhận xét đánh giá.  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:**  **b. Khai thác:**  **\* Hoạt động 1:** Động não.  KNS : Tìm kiếm và xử lí thông tin.  - Yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi sau:  + Hãy kể tên các bộ phận của cơ quan hô hấp ?  + Hãy kể một số bệnh về đường hô hấp mà em biết ?  \* Giáo viên giảng thêm: Tất cả các bộ phận của đường hô hấp đều có thể bị bệnh như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản và viêm phổi …  \* **Hoạt động 2:** làm việc với SGK.  KNS : Làm chủ bản thân.  - Bước 1: làm việc theo cặp  - Yêu cầu 2 em cùng quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 trang 10 và 11 SGK và thảo luận :  - Bức tranh 1 và 2 Nam đã nói gì với bạn Nam? Em có nhận xét gì về cách ăn mặc của Nam và bạn của Nam? Nguyên nhân nào khiến Nam bị viêm họng? Bạn của Nam khuyên Nam điều gì?  - Hình 3 Bác sĩ đang làm gì? Khuyên Nam điều gì?  - Hình 4: Tại sao thầy giáo lại khuyên học sinh mặc ấm ?  - Hình 5: Vì sao hai bác đi qua đường lại khuyên hai bạn nhỏ đang ăn kem ?  Bệnh viêm phế quản và viêm phổi có biểu hiện gì ? Nêu tác hại của hai bệnh này ?  - Bước 2 : Làm việc cả lớp  - Gọi một số cặp HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - Yêu cầu lớp theo dõi bổ sung.  - Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh đường hô hấp ?  \* Giáo viên kết luận như SGV.  \* **Hoạt động 3:** Chơi trò chơi “Bác sĩ”  KNS : Giao tiếp  - Hướng dẫn học sinh cách chơi  - Yêu cầu học sinh đóng vai bệnh nhân và bác sĩ và cách thực hiện trò chơi.  - Cho HS chơi thử trong nhóm, sau đó mời 1 số cặp biểu diễn trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét đánh giá tiết học  - Dặn về nhà học và xem trước bài mới . | - Hai học sinh lên bảng trả lời bài cũ  - Hít thở không khí trong lành giúp cho cơ quan hô hấp làm việc tốt hơn và cơ thể khỏe mạnh.  - Phải thường xuyên lau mũi bằng khăn sạch, không chơi những nơi có nhiều khói, bụi …  - Lắng nghe giáo viên giới thiệu bài  - Lớp tiến hành làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên  - Các cơ quan hô hấp: mũi, khí quản...  - Một số bệnh đường hô hấp: Viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi …  - Từng cặp quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo tranh.  - Từng cặp HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - Lớp tiến hành chơi trò chơi.  - Lần lượt từng cặp lên chơi, lớp theo dõi nhận xét, bổ sung.  - HS nêu nội dung bài học (SGK). |

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**Tiết 5:** **BỆNH LAO PHỔI**

**Ngày dạy: 24/9/2020**

**I . Mục tiêu**

-Biết cần tiêm phòng lao, thở không khí trong lành, ăn đủ chất để phòng bệnh lao phổi.

-Biết được nguyên nhân gây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi.

-GD KNS - Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích và xử lí thông tin để biết được nguyên nhân, đường lây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi. Biết đề phòng lây nhiễm bệnh lao từ người bệnh sang người không mắc bệnh.

**II . Đồ dùng dạy học**

Các hình trong SGK trang 12– 13phóng to .

**III . Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra bài "Phòng bệnh đường hô hấp"  - Nhận xét đánh giá sự chuẩn bị bài  **2. Bài mới :**  GTB “ Vê sinh hô hấp” – Ghi tựa  **\* Hoạt động 1** : Làm việc theo nhóm nhỏ .  GV : Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm mình quan sát các hình 1,2,3,4,5 trang 12 SGK và làm việc theo trình tự :  + Nguyên nhân gây ra bệnhlao phổi là gì ?  + Bệnh lao phổi có những biểu hiện như thế nào ?  + Bệnh lao phổi gây ra những tác hại gì cho sức khoẻ của bản thân người bệnh và những người xung quanh?  **-** GV yêu cầu đại diện nhóm trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, bổ sung  **\* Hoạt động 2** : Thảo luận nhóm  GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 13 SGK : Kết hợp liên hệ thực tế .  - Kể những việc làm và hoàn cảnh khiến ta dễ mắc bệnh lao phổi .  - Nêu những việc làm và hoàn cảnh giúp chung ta có thể phòng tránh được bệnh lao phổi .  - Tại sao không nên khạc nhổ bừa bãi .  Kết luận :  - Lao phổi là một bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn lao gây ra .  \* **Hoạt động 3** : Đóng vai  - Nếu bị các bệnh trong các bệnh đường hô hấp (như viêm họng , viêm phế quản ,… ) em sẽ nói gì với bố mẹ để bố mẹ đưa đi khám bệnh ?  - Khi được đưa đi khám bệnh em nói gì với bác sĩ ?  Kết luận:  Khi bị sốt , mệt mỏi , chúng ta cần phải nói ngay với bố mẹ để đưa đi bệnh viện khám bệnh kịp thời . Khi đến gặp bác sĩ , chúng ta phải nói rõ xem mình bị đau ở đâu để bác sĩ chuẩn đoán đúng bệnh ; nếu co bệnh phải uống thuốc đủ liều theo đơn của bác sĩ .  - GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế trong cuộc sống  **4 . Củng cố-dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - Gv nhắc nhở hs về nhà học bài và xem gtrước bài mới. | -HS 1: Trả lời về các nguyên nhân dẫn đến bị bệnh đường hô hấp.  -HS 2:Nêu cách đề phòng bị các bệnh đường hô hấp.  3 HS nhắc lại  HS quan sát hình 1, 2 ,3 trang 8 SGK thảo luận và trả lời :  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi . Nhóm khác nhận xét  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu của GV  - Lần lượt đại diện từng nhóm lên báo cáo kết quả  - Để tránh bị mắc bệnh lao mỗi chúng ta nên: Luôn quét dọn vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, không hút thuốc lá, làm việc nghỉ ngơi điều độ, mở cửa cho ánh nắng mặt trời chiếu vào nhà.  - Phân nhóm, nhận tình huống, thảo luận đóng vai.  - Các nhóm xung phong lên trình diễn trước lớp |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 6: MÁU VÀ CƠ QUAN TUẦN HOÀN**

**Ngày dạy: 24/9/2020**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học , HS có khả năng :

- Trình bày sơ lược về cấu tạo và chức năng của máu .

- Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn .

- Kể tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn .

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Các hình trong SGK trang 14 , 15 phóng to .

-Tiết lợn đã chống đông để lắng trong ống thuỷ tinh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  +Nêu nguyên nhân dẫn đến bệnh lao phổi ?  +Hằng ngày em phải làm gì để giữ vệ sinh tránh mắc bệnh lao phổi ?  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:**  **b. Quan sát và thảo luận:** .  **\* Hoạt động 1:** Làm việc theo nhóm – lớp:  - Yêu cầu các nhóm quan sát các hình 1, 2, 3 trang 14 SGK và thảo luận các câu hỏi sau:  + Bạn đã bị đứt tay hay trầy da bao giờ chưa? Khi bị đứt tay bạn nhìn thấy gì ở vết thương?  +Khi máu mới bị chảy ra khỏi cơ thể là chất lỏng hay đặc?.  + Quan sát máu ở hình 2 bạn thấy máu có mấy phần ? Đó là những phần nào ?  + Huyết cầu đỏ có hình dạng như thế nào? Có chức năng gì ?  + Cơ quan vận chuyển máu đi khắp cơ thể có tên là gì ?  - Gọi đại diện từng nhóm lên trình bày  - Cả lớp nhận xét bổ sung .  -GVKL: SGV  **\* Hoạt động 2:**Làm việc với SGK.  -Yêu cầu hai em ngồi gần nhau quan sát hình 4 trang 15 SGK, lần lượt 1 bạn hỏi- 1 bạn trả lời các câu hỏi:  +Chỉ trên hình vẽ đâu là tim ? đâu là các mạch máu?  + Dựa vào hình vẽ hãy mô tả tim trong lồng ngực?  - Giáo viên gọi một số cặp học sinh lên trình bày kết quả thảo luận  -GV KL:Cơ quan tuần hoàn gồm có tim và các mạch máu  **\* Hoạt động 3:** Chơi trò chơi tiếp sức**.**  - Hướng dẫn học sinh cách chơi  - Yêu cầu học sinh cầm phấn mỗi em viết tên một bộ phận trên cơ thể có máu đi qua.  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương đội thắng cuộc.  **3.Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học  - Dặn xem trước bài mới. | - Hai học sinh lên bảng trả lời câu hỏi  - Lớp nhận xét bổ sung  - Lắng nghe - Vài học sinh nhắc lại tựa bài.  - Lớp tiến hành làm việc theo nhóm thảo luận 4 trả lời câu hỏi  - Học sinh nêu đã có lần bị đứt tay…  - Từ vết thương ta thấy có máu chảy ra .  - Máu ban đầu mới chảy từ cơ thể ra là một chất lỏng.  - Máu là một chất màu đỏ có hai phần. Đó là huyết tương và huyết cầu.  - Huyết cầu có dạng tròn màu đỏ có chức năng nuôi cơ thể.  - Cơ quan vận chuyển máu đi nuôi cơ thể gọi là cơ quan tuần hoàn .  - Lần lượt đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận .  -Lớp theo dõi nhận xét bổ sung.  - Từng cặp quan sát tranh và làm việc theo yêu cầu của GV.  - Bức tranh 4 : Học sinh lên chỉ vị trí của tim trên hình vẽ .  - Học sinh dựa vào tranh để mô tả vị trí của tim trong lồng ngực .  - Lần lượt từng cặp học sinh lên trình bày.  - Hai em nhắc lại.  - Lớp chia thành hai đội có số người bằng nhau lên thực hiện trò chơi tiếp sức: Lần lượt từng em trong mỗi đội lên bảng viết tên 1 bộ phận của cơ thể có các mạch máu đi qua.  -Hai học sinh nêu nội dung bài học    -Về nhà học bài và xem trước bài mới |

:

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 7:** **HOẠT ĐỘNG TUẦN HOÀN**

**Ngày dạy: 24/9/2020**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, học sinh biết :

-Thực hành nghe nhịp đập của tim và đếm nhịp mạch đập. Biết tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập máu không lưu thong được trong các mạch máu,cơ thể sẽ chết.

- Chỉ và nói được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGK trang 16, 17

- 4 sơ đồ 2 vòng tuần hoàn (sơ đồ câm) và các phiếu rời ghi tên các loại mạch máu của 2 vòng tuần hoàn.

- Phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Nêu các thành phần của máu?  - Kể tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn?  - Cơ quan tuần hoàn có nhiệm vụ gì?  **2. Dạy bài mới:**  **a. Giới thiệu bài**: Cơ quan tuần hoàn luôn có nhiệm vụ vận chuyển máu đi khắp cơ thể. Vậy hoạt động tuần hoàn diễn ra như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài hôm nay.  **b. Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  \* **Hoạt động 1:** Thực hành (theo nhóm - Mục tiêu: Mục 1  - Cách tiến hành: Áp tai vào ngực của bạn để nghe nhịp đập của tim và đếm số nhịp đập của tim trong 1 phút.  - Đặt ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay phải lên cổ tay trái của mình (và của bạn) phía dưới ngón cái, đếm số nhịp mạch đập trong 1 phút.  - Gọi HS lên làm mẫu, cả lớp quan sát.  - Cả lớp cùng làm. GV tính thời gian.  - Sau khi HS thực hành xong. GV nêu câu hỏi :  (?) Các em nghe thấy gì khi áp tai vào ngực bạn?  (?) Khi đặt ngón tay lên cổ tay bạn, em cảm thấy gì?  >> GV kết luận: Đó là nhịp đập của tim và các mạch máu. Vậy, tim luôn luôn đập để đưa máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập, máu không lưu thông được trong các mạch, cơ thể sẽ chết.  \* **Hoạt động 2:** Làm việc với SGK:  - Mục tiêu: Mục 2  - Cách tiến hành: Giao phiếu học tập, làm việc theo nhóm 4 – GV gợi ý:  + Chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ (h.3/17), nêu chức năng của từng loại mạch máu.  +Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ. Vòng tuần hoàn nhỏ có chức năng gì?  +Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn lớn. Vòng tuần hoàn lớn có chức năng gì ?  - GV chốt lại theo mục đèn sáng  - Gọi HS đọc lại.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà đọc thuộc phần đèn sáng.  - Xem trước bài sau: Vệ sinh cơ quan tuần hoàn. | - 3 HS trả lời.  - HS mở SGK  - Thực hành nhóm đôi  - 2 bạn cùng bàn nghe và đếm nhịp đập của tim bạn.  - Làm cá nhân  - Kiểm tra bạn và ngược lại  - HS thực hiện.  - Một số nhóm trình bày kết quả.  - Cử thư kí nhóm 4  - Giúp các bạn chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.  + Động mạch: đưa máu từ tim đi khắp các cơ quan của cơ thể.  + Tĩnh mạch: đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.  + Mao mạch: nối động mạch với tĩnh mạch.  - Vòng tuần hoàn nhỏ: Đưa máu từ tim đến phổi lấy ô-xi và thải khí các-bô-níc rồi trở về tim.  - Vòng tuần hoàn lớn đưa máu chứa nhiều ô-xi ... (SGK)  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS đọc lại bài |

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**Tiết 8: VỆ SINH CƠ QUAN TUẦN HOÀN**

**Ngày dạy: 1/10/2020**

**I. Mục tiêu:**  Sau bài học, học sinh biết :

- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ CQ tuần hoàn

- Biết được tại sao không nên luyện tập và lao động quá sức

\*Tích hợp GDBVMT: Biết 1số HĐ của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn , thần kinh.- HS biết 1 số việc làm có lợi, có hại cho sức khoẻ.

**II.Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Tim làm nhiệm vụ gì? Nếu tim ngừng đập thì thế nào?  - Chỉ đường đi của máu trên sơ đồ vòng tuần hoàn lớn, vòng tuần hoàn nhỏ?  Nói rõ chức năng của nó.  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Chơi trò chơi vận động  - Mục tiêu: Mục 1  - Bước 1: GV nói với HS lưu ý nhận xét sự thay đổi nhịp đập của tim sau mỗi trò chơi.  - Cho chơi trò chơi đòi hỏi vận động ít:  “Con thỏ ăn cỏ, uống nước, vào hang”.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Người chơi đứng tại chỗ, nghe và làm một số động tác tay:  + Lúc đầu GV vừa hô, vừa làm đúng động tác.  Sau vài lần, GV bắt đầu hô nhanh hơn và làm sai động tác. Nếu HS nào làm sai theo GV thì sẽ "bị bắt"  - HS làm sai sẽ bị phạt hát 1 bài  + Sau khi HS chơi xong, hỏi: Các em có cảm thấy nhịp tim và mạch của mình nhanh hơn lúc chúng ta ngồi yên không?  - Bước 2: GV cho HS chơi 1 trò chơi đòi hỏi vận động nhiều:  + Yêu cầu HS làm một vài động tác thể dục, trong đó có động tác nhảy.  + GV hỏi: “So sánh nhịp đập của tim và mạch khi vận động mạnh với khi vận động nhẹ hoặc khi nghỉ ngơi”.  - Kết luận:  **\* Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm  - Mục tiêu: Mục 2 , 3.  - Bước 1: Thảo luận nhóm  - GV cho HS quan sát các hình trang 19/SGK thảo luận câu hỏi :  + Hoạt động nào có lợi cho tim, mạch?  + Tại sao không nên luyện tập và lao động quá sức?  + Theo bạn, những trạng thái cảm xúc nào dưới đây có thể làm cho tim đập mạnh hơn?  - Khi quá vui - Lúc hồi hộp, xúc động mạnh - Lúc tức giận - Thư giãn  + Tại sao chúng ta không nên mặc quần áo, đi giày dép quá chật?  + Kể tên một số thức ăn, đồ uống...giúp bảo vệ tim mạch và tên những thức ăn, đồ uống làm tăng huyết áp, gây xơ vữa động mạch?  - Bước 2: Làm việc cả lớp  (?) Nếu gần nơi em ở có người sử dụng chất kích thích em phải làm gì?  >> Kết luận: Rút ra bài học  - Cho HS đọc phần bài học  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: "Phòng bệnh tim mạch” | - 2 HS trả lời  - HS đọc lại đề bài  - HS theo dõi  - HS chơi lặp lai một số lần  - HS phát biểu  - HS thực hiện trò chơi  - HS thảo luận + trả lời  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày các nhóm khác bổ sung  - Em giải thích cho họ biết nếu dùng chất kích thích nhiều sẽ có hại cho sức khỏe con người.  - HS đọc |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 9: PHÒNG BỆNH TIM MẠCH**

**Ngày dạy: 8/10/2020**

**I. Mục tiêu:**

- Kể được tên một số bệnh về tim mạch

- Nêu được sự nguy hiểm và nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim ở trẻ em.

- Kể ra một số cách đề phòng bệnh thấp tim- Có ý thức đề phòng bệnh thấp tim

**II. Chuẩn bị:** Các hình trong SGK trang 20 – 21

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**:- Khi chơi đùa quá sức cơ thể ntn?  -Theo bạn những trạng thái cảm xúc nào dưới đây có thể làm cho nhịp tim mạnh hơn.  a. Khi quá vui  b. Lúc hồi hộp, xúc động mạnh  c. Lúc tức giận  d. Thư giãn  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Động não.**  - Giáo viên yêu cầu HS kể tên một bệnh tim mạch mà các em biết..  **\* Hoạt động 2: Đóng vai.**  - Cho HS quan sát H1, 2, 3 SGK thảo luận để đóng vai  - Học sinh thảo luận trong nhóm  + Ở lứa tuổi nào thường hay gặp bệnh tim?  + Bệnh thấp tim nguy hiểm như thế nào?  + Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì?  - Cho các nhóm đóng vai dựa theo các nhân vật trong hình 1,2,3 trang 20 SGK  \* **Hoạt động 3: Thảo luận nhóm đôi.**  - Cho HS làm việc theo cặp  - Gọi 1 học sinh trình bày kết quả làm việc theo cặp.  Hình 4: Một bạn đang súc miệng bằng nước muối trước khi đi ngủ để đề phòng bệnh viêm họng.  Hình 5: Giữ ấm cổ, ngực, tay và bàn chân để đề phòng cảm lạnh, viên khớp cấp tính.  Hình 6: Thể hiện nội dung ăn uống đầy đủ để cơ thể khoẻ mạnh có sức đề kháng phòng chống bệnh tật nói chung và bệnh thấp khớp nói riêng..  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Để đề phòng bệnh thấp tim chúng ta cần phải làm gì?  Bài sau: Hoạt động bài tiết nước tiểu | - Học sinh trả lời câu hỏi.  - Học sinh kể tên 1 số bệnh tim mạch  - Học sinh quan sát hình 1,2,3 trang 20 SGK  - Học sinh thảo luận  -Các nhóm đóng vai  -Thảo luận nhóm đôi  - Các HS theo dõi và nhận xét - Học sinh quan sát hình 4,5,6, trang 21 SGK chỉ vào từng hình và nói với nhau về nội dung và ý nghĩa của việc làm trong từng hình đối với việc đề phòng bệnh thấp tim. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 10: HOẠT ĐỘNG BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

**Ngày dạy: 8/10/2020**

**I. Mục tiêu:**

-Tích hợp Giáo dục BVMT: Biết một số hoạt độngcủa con người gây ô nhiễm. Biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe. (PP: tích hợp; Bộ phận)

- Kể tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nêu chức năng của chúng.

- Giải thích tại sao hằng ngày mỗi người đều cần uống đủ nước.

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGK trang 22,23

- Hình cơ quan bài tiết nước tiểu phóng to

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì?  - Làm thế nào để phòng bệnh thấp tim?  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Quan sát và thảo luận.  - Giáo viên yêu cầu 2 học sinh quan sát hình 1( T22 SGK) và chỉ đâu là thận đâu là ống dẫn nước tiểu…….  - Treo hình CQBTNT lên bảng và yêu cầu một vài học sinh lên chỉ và nói tên các bộ phận của CQBTNT  >> Kết luận: Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.  **\* Hoạt động 2**: Thảo luận  - Giáo viên yêu cầu HS quan sát hình đọc các câu hỏi và trả lời của các bạn trong hình 2  - Giáo viên yêu cầu các nhóm tập đặt câu hỏi và trả lời.  + Thận làm nhiệm vụ gì?  + Nước tiểu được đưa xuống bóng đái bằng đường nào?  + Trước khi thải ra ngoài nước tiểu được chứa ở đâu?  + Nước tiểu được thải ra ngoài bao nhiêu lít nước tiểu?  - Giáo viên cho học sinh xung phong lên đặt câu hỏi và chỉ định các bạn nhóm khác trả lời  >> Kết luận: - Thận có chức năng lọc máu lấy ra các chất thải độc hại có trong máu tạo thành nước tiểu.  - Ống dẫn nước tiểu cho nước tiểu cho từ thận xuống bóng đái  - Ống đái có chức năng dẫn nước tiểu từ bóng đái ra ngoài.  -Để tránh ngửi mùi hôi thối của nước tiểu chúng ta cần phải làm gì?  -Chúng ta có nên nín tiểu không? Vì sao?  \*GD: Chúng ta không nên nín tiểu vì sẽ có hại cho thận. Nước tiểu có mùi khai thối nên chúng ta cần phải đi tiểu đúng nơi qui định và vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ bầu không khí trong lành.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Em hãy nêu tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu và nêu chức năng của chúng  Bài sau :Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu | - 2 HS TL  - Hoạt động nhóm đôi  - 2 HS cùng quan sát hình 1  - HS lên chỉ, nói tên các bộ phận của CQBTNT    -Quan sát hình đọc các câu hỏi và trả lời  - Các nhóm thảo luận .  - Mỗi nhóm cử 1 bạn lên đặt câu hỏi và chỉ định một bạn ở nhóm khác trả lời.  -Học sinh nghe  - HS đọc lại KL  - HS nêu  - Nghe |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 11: VỆ SINH CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

**Ngày dạy: 15/10/2020**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được vì sao phải giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu

- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Kể được một số bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu >> nêu cách phòng tránh các bệnh kể trên. (Nêu tác hại của việc kg giữ vs cơ quan bài tiết nước tiểu)

**II. Chuẩn bị:**

- các hình trong SGK trang 24, 25 (phóng to)

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:** Gọi 3 HS TL  - Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm có các bộ phận nào?( chỉ trên sơ đồ)  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Thảo luận cả lớp  Mục tiêu: Mục 1  Cách tiến hành:  Bước 1: HS thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi: Tại sao chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?  Bước 2: Yêu cầu từng cặp lên trình bày kết quả của mình.  **>>** Thận có thể bị sỏi thận hoặc bị yếu khiến chúng ta phải đi tiểu nhiều, ảnh hưởng đến sức khỏe. Ống đái có thể bị nhiễm trùng nếu không giữ gìn sạch sẽ  >> KL: các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu rất quan trọng. Nếu hỏng sẽ có ảnh hưởng không tốt với cơ thể.>> chuyển ý  \* **Hoạt động 2:** Quan sát và thảo luận  Mục tiêu: Mục 2  Cách tiến hành:  Bước 1**:** Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm trong hình 2, 3, 4, 5/25 + trả lời câu hỏi  N1 : Xem tranh 2  N2 : Xem tranh 3  N3 : Xem tranh 4  N4 : Xem tranh 5  (?) Các bạn trong hình đang làm gì?  (?) Vậy làm việc đó có lợi gì đối với việc giữ vệ sinh và bảo vệ CQBT nước tiểu?  Bước 2: Làm việc cả lớp  (?) Chúng ta phải làm gì để giữ vệ sinh bộ phận bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu?  (?) Tại sao hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước?  **Kết luận:** Chúng ta phải ăn, uống đủ nước , không nhịn đi tiểu; mặc quần áo sạch sẽ, khô thoáng đặc biệt là quần áo lót và giữ vệ sinh cơ thể để đảm bảo vệ sinh cơ quan BTNT  >> Liên hệ thực tế:  - Khi các em thấy mình thường đi tiểu nhiều lần trong ngày hoặc đi tiểu có cảm giác đau buốt thì các em phải nói với bố mẹ đưa đi khám kịp thời và uống thuốc ngay theo đơn của bác sĩ.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Về thực hiện những điều đã học.  - Về làm bài tập 1, 2, 3 ở vở bài tập  - Bài sau “cơ quan thần kinh” | - 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bong đái, ống đái  - TL  - Nghe  - HS thảo luận nhóm đôi    - Các nhóm b/cáo và trình bày kết quả.  - Các nhóm khác bổ sung .  - Nghe  - HS quan sát và góp ý thảo luận  - Từng nhóm lên trình bày kết quả , các nhóm khác bổ sung  - Các em khác bổ sung.  - HS phát biểu.  - Các em lắng nghe và thực hiện.  - Nghe |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 12: CƠ QUAN THẦN KINH**

**Ngày dạy: 15/10/2020**

**1. Mục tiêu:**

- Kể tên, chỉ tên sơ đồ và trên cơ thể vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh

- Nêu vai trò của não, tuỷ sống, các dây thần kinh và các giác quan

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK trang 26,27

**III. Các hoạt động dạy học dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  -Chúng ta phải làm gì để giữ vệ sinh bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu?  -Tại sao hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước?  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:**  Mục tiêu: Mục 1  Cách tiến hành:  Bước 1: HS q/ sát hình 1, 2 SGK / 26 , 27  trả lời câu hỏi.  - Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ?  -Trong các cơ quan đó, cơ quan nào được bảo vệ bởi hộp sọ cơ quan nào được bảo vệ bởi cột sống?  - Các nhóm báo cáo.  - Giáo viên nhận xét bổ xung  Kết luận: Cơ quan thần kinh gồm có bộ não ( nằm trong hộp sọ) tuỷ sống (nằm trong cột sống) và các dây thần kinh  **\*Hoạt động 2:**  - Mục tiêu: Mục 2  - Cách tiến hành:  Bước 1:  -Trò chơi: “Con thỏ, ăn cỏ, uống nước vào hang”  -Cách chơi: GV hô hiệu lệnh cả lớp cùng chơi  GV nhận xét  - Hỏi: Khi chơi các em sử dụng những giác quan nào?  Bước2: Thảo luận nhóm 6  - Các nhóm truởng đọc mục Bạn cần biết ở trang 27 SGK làm việc theo nhóm  - Não và tuỷ sống có vai trò gì?  - Nêu vai trò của các dây thần kinh và các giác quan?  - Điều gì sẽ xảy ra nếu não hoặc tuỷ sống các dây thần kinh hay một trong các giác quan bi hỏng?  Bước 3: Làm việc cả lớp  - Các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV bổ sung  KL: Não và tuỷ sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể. Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tuỷ sống. Một số dây thần kinh khác laị dẫn luồng thần kinh, từ não hoặc tuỷ sống đến các cơ quan.  - GV cho HS đọc lại bài học  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Nêu được vai trò của não, tuỷ sống, các dây thần kinh và các giác quan  - Bài sau: Hoạt động thần kinh | - Tắm rửa, giữ vệ sinh cq BTNT; uống đủ nước; mặc quần áo sạch sẽ; không nhịp đi giải lâu.  - Giúp thận lọc máu, đủ lượng nước để bài tiết  - Quan sát  - HS thảo luận theo nhóm 4  - Các nhóm báo cáo.  - HS thực hiện trò chơi  - Thính giác, thị giác  - HS thảo luận và trả lời các câu hỏi  - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác bổ sung    - Một số em đọc  - HS nghe |

# 

# TỰ NHIÊN- XÃ HỘI

# Tiết 13: HOẠT ĐỘNG THẦN KINH

**Ngày dạy: 22/10/2020**

# 

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh có khả năng:

- Phân tích được các hoạt động phản xạ

- Nêu được một số ví dụ về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời sống

- Thực hành một số phản xạ

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGK trang 28 - 29

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Cơ quan thần kinh gồm có những bộ phận nào ?  - Não và tuỷ sống có vai trò gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  **Bước 1:** Nhóm đôi  - Yêu cầu HS quan sát hình 1a, 1b và đọc mục bạn cần biết để trả lời câu hỏi.( hskt: gv mô tả)  - Điều gì xảy ra khi tay tay chạm phải vật nóng ?  -Bộ phận nào của CQTK đã điều khiển tay ra rụt lại khi chạm vào vật nóng ?  - Hiện tượng tay chạm vào vật nóng đã rụt ngay lại được gọi là gì ?  -Phản xạ là gì ? Nêu vài ví dụ về phản xạ trong cuộc sống ta thường gặp ?  **Bước 2:** Cả lớp làm việc  >>Trong cuộc sống khi gặp một kích thích từ ngoài vào cơ thể tự động phản ứng rất nhanh. Phản ứng đó ta gọi là phản xạ.  - Tuỷ sống là trung ướng thần kinh điều khiển hoạt động phản xạ.  **\* Hoạt động 2:** " Trò chơi" Thử phản xạ đầu gối và ai phản ứng nhanh.  **T/Chơi 1:** Thử phản xạ đầu gối  **Bước 1:** Giáo viên hướng dẫn  - Giáo viên dùng búa cao ra hoặc cạnh bàn tay đánh nhẹ vào đầu gối phía dưới xương bánh chè.  **Bước 2:** HS thử phản xạ theo nhóm tổ.  \* Bác sĩ thường sử dụng phản xạ đầu gối để kiểm tra chức năng hoạt động của tuỷ sống những người bị liệt thường mất khả năng phản xạ đầu gối.  **Trò chơi 2:** "Ai phản ứng nhanh"  **Bước 1:** Hướng dẫn cách chơi  - Người chơi đứng thành vòng tròn dang 2 tay, bàn tay trái ngửa, ngón trỏ của bàn tay phải để lên lòng bàn tay trái của người bên cạnh.  - **Trò hô:** "Chanh" cả lớp hô " Chua" tay vẫn nguyên vị trí hướng dẫn nếu ai rụt tay lại là thua.  - **Trò hô:** "Cua" cả lớp hô "Cắp" đồng thời tay trái nắm lại để " Cắp" và tay phải sẽ rụt thật nhanh ra để không bị người khác "Cắp". Ai để bị "Cắp" là thua  **Bước 2:** Giáo viên cho HS chơi  **Bước 3:** Kết thúc trò chơi  **3. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  - Bài sau: Hoạt động thần kinh (tt) | - HS trả lời  - HS nghe  - Các nhóm quan sát hình 1a, 1b.  - Đọc mục bạn cần biết trang 28  - Khi vật nóng chạm phải vào tay lập tức tay ta rụt lại ngay.  - Tuỷ sống đã điều khiển tay ta rụt lại khi chạm vào vật nóng.  - Hiện tượng tay ta vừa chạm vào vật nóng rụt lại ngay gọi là phản xạ.  - Trong cuộc sống khi gặp một kích thích bất ngờ từ bên ngoài, cơ thể tự động phản ứng rất nhanh. Phản ứng đó ta gọi là PX .  - Đại diện số học sinh trình bày - Lớp bổ sung.  - 1 học sinh lên bảng, yêu cầu em ngồi trên ghế cao trước lớp chân buông thẳng  ( hình SGK)  - Cẳng chân em đó bật ra phía trước.  - Các nhóm thực hành thử phản ứng. Bạn này ngồi buông thẳng chân, bạn kia đánh vào gối ngược lại.  - Học sinh theo dõi cách chơi  - Lớp thử làm một lần  - Học sinh chơi thử sau chơi thật vài lần |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 14**:  **HOẠT ĐỘNG THẦN KINH (TT)**

**Ngày dạy: 22/10/2020**

**I. Mục tiêu:** Sau bài học, học sinh biết:

- Vai trò của não trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người.

- Nêu một số ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGk trang 30 - 31

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Thế nào gọi là phản xạ ? Cho ví dụ .  - Điều khiển mọi hoạt động phản xạ của cơ thể là do não hay tuỷ sống điều khiển? Cho ví dụ ?  - Nhận xét đánh giá - tuyên dương.  **2. Dạy học bài mới:**  **\*Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  **a. Mục tiêu:** Mục 1  **b- CTH:** Hoạt động nhóm 7 quan sát tranh a, b, c / SGK. Và trả lời các câu hỏi:  **Nhóm 1:**Quan sát hình a,b trang 30  - Khi giẫm phải đinh Nam có phản ứng gì?  - Phản ứng co chân của Nam do tuỷ sống hay não điều khiển ?  **Nhóm 2,3 :** Quan sát hình b,c trang 30  - Sau khi giẫm đinh Nam đã làm gì ?  - Nam lấy đinh ra và vứt cây đinh vào đâu ? Việc làm đó có tác dụng gì ?  **Nhóm 4:** Theo em não hay tuỷ sống đã điều khiển hoạt động suy nghĩ và điều khiển Nam vứt đinh vào sọt rác ?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  **\*Chốt ý:**  a. Giẫm đinh Nam co chân lên là phản ứng đó gọi là phản xạ.  b. Hoạt động co chân lên của Nam là do tủy sống điều khiển.  c. Nam suy nghĩ nếu vứt đinh ra đường sẽ có người giẫm đinh như Nam. Nên Nam vứt đinh vào sọt rác. Hoạt động đó của Nam do não bộ điều khiển.  **\* Hoạt động 2:** Thảo luận  **a. Mục tiêu:** Nêu được ví dụ cho thấy não điều khiển phối hợp các cơ quan khác nhau cùng hoạt động trong một lúc.  **b. Cách tiến hành**  **Bước 1:** Làm việc nhóm đôi, em hỏi em trả lời theo nội dung trong SGK/31  - GV cho một số nhóm trình bày  - GV viết lại ý kiến của HS  **- GVkết luận:**  **\* Hoạt dộng3:**Trò chơi: " Thử trí nhớ"  - Giáo viên yêu cầu  - Giáo viên để một khay đồ dùng học tập: Bút chì, thước kẻ, cam pa, tẩy, phấn, giẻ lau.........  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  Bài sau: Vệ sinh thần kinh | - 2 HS trả lời  HSKT: GV mô tả cho hs  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm  ghi vào phiếu  - Nam lập tức co chân lên  - Khi bất ngờ giẫm phải đinh Nam lập tức co chân lên. Hoạt động này do tuỷ sống trực tiếp điều khiển.  - Nam co chân lên và rút đinh ra khỏi chân.  - Rút đinh ra khỏi dép Nam vứt cây đinh vào sọt rác. Việc làm đó của Nam giúp cho người khác không giẫm đinh như Nam nữa.  - Theo em não là cơ quan điều khiển hoạt động suy nghĩ của Nam khiến bạn phải vứt đinh vào sọt rác để người khác không giẫm đinh như Nam.  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Học sinh mở SGk xem hình 2/31  - HS thảo luận trong nhóm  - Một số nhóm trình bày  - Các nhóm khác bổ sung  .- Một tổ cử 3 em lên bảng  - Học sinh quan sát trong 1 phút nhớ viết ra giấy hoặc nói trực tiếp đúng nhiều từ tổ đó sẽ thắng. |

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**Tiết 15**:  **VỆ SINH THẦN KINH**

**Ngày dạy: 29/10/2020**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh

- Biết tránh những việc làm có hại đối với cơ quan thần kinh

**II. Chuẩn bị:**

- Các hình trong SGK trang 32 - 33

- Tranh vẽ hình đồ uống, hoa quả.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **-** Cơ quanTKgồm có những bộ phận nào?  - Nêu nhiệm vụ của từng bộ phận đó?  **2. Dạy học bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Quan sát, thảo luận  **a. Mục tiêu:** Mục1  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1:** Làm việc cá nhân  - Giáo viên phát phiếu giao nhiệm vụ cho các nhóm.  - Yêu HS quan sát tranh và trả lời  \* Các em phải luôn ngoan ngoãn, vâng lời bố mẹ, thầy côđể không làm cho bố mẹ tức giận.  **\* Hoạt động 2:** Đóng vai  - Giáo viên chia lớp 4 tổ - phát phiếu học tập ghi rõ trạng thái tâm lý.  + Tức giận, lo lắng, Vui vẻ, sợ hãi  - Trình diễn:  \* Nếu mọi người luôn ở trạng thái tức giận lo lắng, hoảng sợ thì có lợi hay có hại? Vì sao?  \* Nên sống như thế nào sẽ có lợi cho cơ thể và thần kinh.  \* Quan sát các hình a,b,c,d SGK em có nhận xét gì?  **\* Hoạt động 3:** Làm việc với SGK  **a.Mục tiêu:** Mục 3  **b.Cách tiến hành:**  **Bước 1:** Làm việc theo cặp  - Hình thứ nhất vẽ gì ? Nếu uống vào cơ thể có lợi hay có hại?  - Hình 2 là hình ảnh cái gì?  - Ma tuý là chất có lợi hại gì với cơ thể?  -Hình 3 vẽ gì? Uống vào sẽ thấy thế nào?  - 2 hình tiếp theo vẽ gì? Có lợi hại gì cho cơ thể?  - Hình vẽ cuối cùng vẽ gì? Có lợi hay hại vì sao?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  -Trong tất cả hình ảnh trong SGK hình ảnh nào y/cầu tất cả mọi người tránh xa?  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Chúng ta phải làm gì để bảo vệ CQTK?  **Bài sau:** Vệ sinh thần kinh (TT) | - Não, tủy sống và các dây thần kinh.  - HS nêu  - HS quan sát và trả lời  - Ăn ngủ , vui chơi có giờ giấc.  - Các trưởng nhóm nhận phiếu - phân vai tập diễn đạt vẻ mặt.  - Mỗi tổ cử 1 bạn lên trình diễn.  - Các bạn khác nhận xét.  - Như vậy sẽ làm cho thần kinh căng thẳng có hại.  - Sống thoải mái, vui vẻ  - HS phát biểu, các bạn khác bổ sung  - HS q/sát hình 9/33  - Nếu dùng ít làm cho ta dễ chịu. Nếu quá liều làm căng thẳng thần kinh  - Chất thuốc trắng gây nguy hiểm chết người.  - Kích thích mạnh nếu dùng nhiều quá liều làm cho thần kinh căng thẳng gây hậu quả xấu chết người.  - Mứt hạt sen là những thức ăn đồ uống có tác dụng bồi bổ cơ thể có lợi choTK  - Hút thuốc làm cứng phổi dẫn đến ho lao … có hại cho cơ thể.  - Gọi học sinh lên trình bày |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 16**:  **VỆ SINH THẦN KINH ( TT)**

**Ngày dạy: 29/10/2020**

**I. Mục tiêu**:

- Nêu được vai trò của giấc ngủ đối với sức khoẻ

- Lập được thời gian biểu hằng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn, ngủ, học tập và vui chơi…..một cách hợp lý.

- Có ý thức thực hiện thời gian biểu.

**II. Chuẩn bị:**

**-** Các hình trong SGK trang 34/35

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kể tên những thức ăn đồ uống nếu đưa vào cơ thể sẽ gây hại cho cơ quan thần kinh.  - Giáo viên nhận xét  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Thảo luận.  **a. Mục tiêu:** Nêu được vai trò của giấc ngủ đối với sức khoẻ.  **b. Cách tiến hành**:  **Bước 1:** Làm việc theo cặp  + Theo bạn khi ngủ những cơ quan nào của cơ thể được nghỉ ngơi?  + Có khi nào bạn ngủ ít không?  + Nêu cảm giác của bạn ngay sau đêm hôm đó.  - Nêu những điều kiện để có giấc ngủ tốt.  - Hằng ngày bạn thức dậy và đi ngủ lúc mấy giờ?  - Bạn đã làm những việc gì trong cả ngày.  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Cho học sinh trình bày.  **\*Kết luận:** Khi ngủ cơ quan thần kinh đặc biệt là bộ não được nghỉ ngơi tốt nhất. Trẻ em càng nhỏ càng ngủ nhiều. Từ 10 tuổi trở mỗi người cần ngủ từ  7 - 8 giờ trong một ngày.  **\*Hoạt động 2:** Thực hành lập thời gian biểu cá nhân hằng ngày.  **a. Mục tiêu:** Lập được thời gian biểu hằng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn, ngủ, học tập và vui chơi ...1 cách hợp lý.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1:** Hướng dẫn cả lớp  - GV hướng đẫn HS lập thời gian biểu  - Giáo viên gọi vài học sinh lên điền thử vào bảng thời gian biểu treo trên lớp  **Bước 2:** Làm việc cá nhân  - Cho HS tự kẻ và viết vào vở thời gian biểu cá nhân theo mẫu như trong SGK.  **Bước 4:** Làm việc cả lớp  - Giáo viên gọi vài học sinh lên giới thiệu thời gian biểu của mình trước cả lớp.  Giáo viên nêu câu hỏi:  + Tại sao chúng ta lập thời gian biểu?  + Sinh hoạt và học tập theo thời gian có lợi gì ?  **\* Kết luận:** Thực hiện theo thời gian biểu là giúp chúng ta sinh hoạt và làm việc 1 cách khoa học vừa bảo vệ được hệ thần kinh vừa giúp nâng cao hiệu quả công việc, học tập.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | - 2 Học sinh trả lời  - Học sinh làm việc theo nhóm đôi  - Cơ quan thần kinh  - Học sinh phát biểu  - Có, rất mệt mỏi  - Chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.  -Thức dậy lúc 6 giờ và đi ngủ lúc 21 g  - Học sinh phát biểu  - 1 số học sinh trình bày theo cặp.  - 2 Học sinh lên điền  - Học sinh kẻ và viết vào vở  - 3 Học sinh lên giới thiệu thời gian biểu của mình trước lớp.  - Giúp ta sinh hoạt và làm việc 1 cách khoa học.  - Bảo vệ được hệ thần kinh vừa giúp nâng cao hiệu quả cộng việc, học tập.  - Lắng nghe |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 17**: **ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**Ngày dạy: 5/11/2020**

**I. Mục tiêu :** Giúp HS:

- Khắc sâu kiến thức đã học về cấu tạo, vị trí chức năng, giữ vệ sinh của các cơ quan hô hấp, tiêu hoá, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- 4 tranh vẽ 4 cơ quan trong cơ thể người và các bộ phận.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Vì sao ta phải lập thời gian biểu?  - Sinh hoạt và học tập theo thời gian biểu có lợi gì?  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  (củng cố và hệ thống kiến thức về cấu tạo ngoài và chức năng của các cơ quan)  **Cách tiến hành:**  **Bước 1:** Tổ chức  - Chuẩn bị các câu hỏi.  + Nêu tên các bộ phận của cơ quan hô hấp?  +Nêu chức năng của mũi, phế quản và khí quản?  +Kể những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp?  +Kể tên 1 số bệnh tim mạch?  +Nêu 1 số nguyên nhân gây bệnh thần kinh?  - Công bố luật chơi.  **Bước 2:** Điền chữ vào sơ đồ câm của cơ quan bài tiết nước tiểu.  - Chia 2 đội A, B  - Công bố luật chơi, yêu cầu HS tham gia .  **Bước 3:** Hoạt động lớp.  - GV đưa ra 1 số ý về hoạt động thần kinh và tuần hoàn, yêu cầu HS nêu ý kiến tán thành đúng, không đúng.  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung ôn tập.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS trả lời.  - Cả lớp tham gia.  - Lớp trưởng điều khiển các bạn .  - HS tham gia trò chơi .  - Theo dõi, thực hành theo yêu cầu của giáo viên. |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 18**: **ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (tt)**

**Ngày dạy: 5/11/2020**

**I. Mục tiêu :** Giúp HS:

- Củng cố kiến thức vệ sinh các cơ quan đã học ; Biết không dùng các chất độc hại đối với sức khoẻ như thuốc lá, ma túy, rượu. (Hô hấp, thần kinh..)

- Vẽ tranh tuyên truyền

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giấy A3, màu vẽ

- Các phiếu ghi nội nội dung phục vụ HĐ 1, 2 màu phiếu để phân biệt

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh cơ quan hô hấp, bài tiết nước tiểu, thần kinh  **2. Bài mới:**  **\* Hoạt động 1:** Chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  (củng cố và hệ thống kiến thức về vệ sinh các cơ quan đã học)  **Cách tiến hành:**  **Bước 1:** Tổ chức  - Đọc các nội dung ghi trên phiếu  - Phát hai tổ một bộ  - Học sinh thảo luận trong tổ  - GV phổ biến cách chơi.  - Công bố luật chơi.  **Bước 2:**  Gắn 2 câu lệnh: Tốt cho sức khỏe; Không tốt cho sức khỏe  - Chia 2 đội A, B  - Tổ chức cho HS chơi .  - Cho HS nhận xét, Gv nhận xét, tuyên dương.  (?) Qua các phiếu, nêu những gì không có lợi cho sức khỏe  >> Tuyên truyền giáo dục  **\* Hoạt động 2:** Vẽ tranh  (HS vẽ tranh vận động mọi người sống lành mạnh, không sử dụng các chất độc hại)  **Cách tiến hành:**  **Bước 1:** Tổ chức và hướng dẫn .  - Chia lớp làm 4 nhóm.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận chọn đề tài cho tranh vẽ.  **Bước 2:**  Thực hành  - Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm.  **Bước 3:** Trình bày, đánh giá.  - Yêu cầu HS trình bày sản phẩm.  - Tổ chức lớp nhận xét,đánh giá.  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung ôn tập.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS trả lời.  - Nghe  - Nghe  - Lựa chọn phiếu phù hợp với câu lệnh, gắn dưới câu lệnh  - Thuốc lá, ma túy, rượu  - Theo dõi, thực hành theo yêu cầu của giáo viên.  - HS sinh hoạt nhóm.  - Các nhóm trình bày sản phẩm.  - Tham gia nhận xét, đánh giá. |

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**Tiết 19: CÁC THẾ HỆ TRONG MỘT GIA ĐÌNH**

**Ngày dạy: 12/11/2020**

**I/ Mục tiêu:**  HS biết:

- Các thế hệ trong một gia đình

- Phân biệt dược gia đình 2 thế hệ và gia đình 3 thế hệ. Giới thiệu với các bạn về các thế hệ trong gia đình mình.

- Học sinh biết yêu quý và trân trọng các thành viên trong gia đình mình.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình minh họa SGK/38, 39.

- HS mang ảnh chụp chung gia đình đến lớp.

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1) Khởi động:** 1’ (Hát)  **2) Kiểm tra bài cũ:** 5’ (4 HS)  Kiểm tra HS nêu lại chức năng của từng cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.  **3) Bài mới:** 27’  **a) Giới thiệu bài:**  Dựa vào mục tiêu giới thiệu **Các thế hệ trong một gia đình.**  **b) Các hoạt động**  **Hoạt động 1:** Người trong gia đình.  **Mục tiêu:** HS kể được người nhiều tuổi nhất và người ít tuổi nhất trong gia đình mình.  **Tiến hành:**  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp theo câu hỏi SGK/38.  - Gọi HS kể trước lớp.  **Kết lại:** Trong mỗi gia đình thường có những người ở các lứa tuổi khác nhau cùng chung sống.  **Hoạt động 2:** Quan sát tranh.  **Mục tiêu:** Phân biệt dược gia đình 2 thế hệ và gia đình 3 thế hệ.  **Tiến hành :**  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm. Quan sát hình minh họa SGK/38,39 trả lời các câu hỏi:  ? GĐ Minh có mấy thế hệ cùng chung sống, đó là những thế hệ nào?  ? GĐ Lan có mấy thế hệ cùng chung sống, đó là những thế hệ nào?  ? Thế hệ thứ nhất trong gia đinh Minh là ai?  ? Bố mẹ Minh là thế hệ thứ mấy trong gđ Lan?  ? Bố mẹ Lan là thế hệ thứ mấy trong gđ Minh?  ? Minh và em Minh là thế hệ thứ mấy trong gđ Minh?  ? Lan và em Lan là thế hệ thứ mấy trong gđ Lan?  **Kết lại:** Trong một gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống: 3 thế hệ, 2 thế hệ, 1 thế hệ,...  **Hoạt động 3:** Giới thiệu về gđ mình  **Mục tiêu:**Biết giới thiệu với các bạn về các thế hệ trong gđ mình.  **Tiến hành :**  - Tổ chức cho HS dùng ảnh gđ giới thiệu với các bạn.  - Gọi HS giới thiệu trước lớp.  - Nhận xét, khen ngợi HS giới thiệu sinh động.  **4) Củng cố, dặn dò:** 2’  - Gọi HS đọc ND cần biết cuối bài.  - Dặn HS về xem trước bài mới. | * Làm việc nhóm đôi   - 4 cặp HS hỏi đáp trước lớp.  - Lắng nghe.  - Tập hợp nhóm, quan sát tranh thảo luận trả lời câu hỏi  - 3 thế hệ: ông bà, cha mẹ, các con.  - 2 thế hệ: cha mẹ và 2 con.  - Ông, bà.  - Thứ hai  - Thứ nhất  - Thứ 3.   * Thứ 2.   - Giới thiệu trong nhóm.  - 4 HS |

**TỰ NHIÊN- XÃ HỘI**

**Tiết 20**: **HỌ NỘI HỌ NGOẠI**

**Ngày dạy: 12/11/2020**

**I. Mục tiêu:** Học sinh có khả năng:

- Nêu được các mối quan hệ họ hàng nội, ngoại

- Và biết cách xưng hô đúng

- Giới thiệu được về họ nội, họ ngoại của mình

- Ứng xử đúng với những người họ hàng của mình không phân biệt họ nội hay họ ngoại.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK tảng 40,41

- Học sinh mang ảnh họ hàng nội, ngoại đến lớp ( nếu có)

- Giáo viên chuẩn bị giấy A4 cho 8 nhóm

**III. Các hoạt dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  1. Phân biệt gia đình có 2 thế hệ và gia đình có 3 thế hệ.  2. Hãy giới thiệu các bạn trong lớp về các thế hệ trong gia đình em ?  \* Giáo viên nhận xét - tuyên dương  **2. Bài mới:**  \*Khởi động:Hát bài:” cả nhà thương nhau”  - Bài hát này nói gì với các em ?  **\* Hoạt động1:** Làm việc với SGK.  \* Bước 1: Làm việc nhóm đôi  1.Hương đã cho các bạn xem ảnh của những ai ?  2.Ông bà ngoại đã sinh ra những ai trong ảnh ?  3.Quang đã cho các bạn xem ảnh của những ai ?  4.Ông bà nội Quang đã sinh ra những ai trong tranh ?  \* Bước 2: Làm việc cả lớp  - Những người thuộc họ nội, họ ngoại:  \*Kết luận: Ông bà sinh ra bố và các anh chị em ruột của bố cùng với các con họ là những người thuộc họ nội.  - Ông bà sinh ra mẹ và các anh chị em ruột của mẹ cùng với các con họ là những người thuộc họ ngoại.  **\* Hoạt động 2:** Kể về họ nội và họ ngoại.  - GV chia lớp thành 4 nhóm phát tờ giấy A4, số tranh ảnh của họ nội, họ ngoại  - Đối với anh chị em của bố và mẹ với các con của họ các em có cách xưng hô thế nào theo địa phương?  \* Bước 2: Làm việc cả lớp  Kết luận: Mỗi người ngoài bố mẹ, anh chị em ruột của mình còn có những người trong họ hàng thân thích khác đó là họ nội, họ ngoại.  **\* Hoạt động 3:** Đóng vai.  \* Bước 1: Tổ chức, hướng dẫn  - Giáo viên chia lớp 4 nhóm thảo luận đóng theo tình huống sau:  \* N1: Đóng vai anh của bố đến chơi nhà khi không có bố mẹ ở nhà.  \* N2: Đóng vai em gái của mẹ ở quê ra chơi nhưng không có bố mẹ ở nhà ?  \* N3: Đóng vai người họ hàng bên ngoại bị ốm và bố mẹ đi thăm.  \* Gọi học sinh các nhóm trình bày  \* Bước 2: Thực hiện  1. Em có nhận xét gì trong tình huống vừa rồi ? Nếu em ở tình huống đó em sẽ ứng xử thế nào ?  2. Tại sao phải yêu quý những người trong họ hàng của mình ?  -GV kết luận.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS giới thiệu với các bạn gia đình mình  - Học sinh mở SGK trang 40  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm lên trình bày - nhóm khác bổ sung.  - Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn trong nhóm dán ảnh họ hàng của mình lên tờ giấy A4, giới thiệu với các bạn trong nhóm về họ nội, họ ngoại của mình cho nhóm nghe.  - Học sinh trong nhóm trao đổi  - Các nhóm treo tranh nhóm mình lên bảng, giới thiệu  - Nhóm thảo luận cử 2 đến 3 bạn đóng vai anh bố.1- 2 em đóng vai con bố ở nhà.  - Cách xử lý và ứng xử  - Cử người đóng vai em gái mẹ ở quê ra và người con gái mẹ ở gia đình.  - Cách xử lý và ứng xử  - Cử người đóng vai bố mẹ vai con và người họ hàng, nêu cách ứng xử.  \* Đại diện các nhóm đóng vai.  - Lần lượt các nhóm lên đóng vai của nhóm mình nhóm 4 và các nhóm khác bổ sung nhận xét.  - HS trả lời.  - HSđọc ghi nhớ SGK 40  - HS lắng nghe |